

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 67/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trương Công T, sinh năm 1978.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trương Công T và chị Nguyễn Thị K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị K nuôi cả 2 con Trương Công Minh, sinh năm 2013 và Trương Ánh Ngọc, sinh năm 2018. Cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

Về án phí: Anh Trương Công T chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm

ứng án phí số AA/2017/0005268 ngày 11/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Hoàn trả anh T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND L;
- THADS huyện L;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Thị Thu Thủy**

